

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 409/2021/HS-ST

Ngày: 17-12- 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Công

Ông Đoàn Anh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 399/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2021/QĐXXST- HS ngày 18/11/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chỉ C, sinh năm 1996, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: khu phố 3 phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chỉ H và bà Đặng Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Chỉ C làm phụ hồ trong công trình xây dựng Công ty An Phú Gia thuộc khu vực quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu tháng 4/2020, đối tượng H (không rõ thông tin nhân thân, lai lịch) là người quản lý nhân công của công trình xây dựng nói C cung cấp 01 bộ hồ sơ xin việc làm, kèm theo 01 tấm hình 3x4cm để Hòa nộp sang bộ phận hỗ trợ cầu vật tư, chi phí nộp hồ sơ là 500.000 đồng. Đến khoảng 05 ngày sau, C

được H chuyển đến làm công việc tại bộ phận phụ cầu vật tư trong công trình xây dựng trên, công việc chủ yếu nghe bộ đàm và liên lạc bộ đàm với người lái cầu tháp để vận chuyển vật tư. Đến ngày 06/6/2020, bộ phận công việc của C đã hoàn thành nên C nghỉ việc và H đưa cho C 01 chứng chỉ đào tạo số hiệu 3395KTMN/TC2018, cấp cho Nguyễn Chỉ C sinh năm 1996, đã hoàn thành chương trình kỹ thuật xi nhan cầu tháp, đề ngày 19/11/2018 của Trường kinh tế kỹ thuật Miền Nam có hình ảnh của Nguyễn Chí C. C mang 01 chứng chỉ đào tạo về phòng trọ cất giữ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, C đem 01 chứng chỉ đào tạo số hiệu 3395KTMN/TC2018, cấp cho Nguyễn Chỉ C và 03 (ba) bản phô tô của chứng chỉ trên đến Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để sao y chứng thực nhằm mục đích xin việc làm và được cán bộ tư pháp hẹn đến ngày 02/4/2021 quay lại nhận kết quả. Quá trình kiểm tra giấy chứng chỉ trên, cán bộ tư pháp là ông Nguyễn Minh T nghi vấn giấy chứng chỉ mang tên Nguyễn Chỉ C là giả nên thông báo đến Công an phường Thuận Giao. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/4/2021, C đến Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao nhận kết quả sao y chứng thực chứng chỉ thì bị Công an phường Thuận Giao mời về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, C khai nhận chưa được học lớp đào tạo xi nhan cầu tháp và 01 giấy chứng chỉ mà C đem đến Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao sao y chứng thực để xin việc làm là giả.

Tang vật thu giữ: 01 (một) chứng chỉ đào tạo số hiệu 3395KTMN/TC2018, cấp cho Nguyễn Chỉ C sinh năm 1996, đã hoàn thành chương trình kỹ thuật xi nhan cầu tháp, đề ngày 19/11/2018 của Trường kinh tế kỹ thuật Miền Nam.

Căn cứ Kết luận giám định số 160/GĐ-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: 01 (một) “Chứng chỉ đào tạo” số hiệu 3395KTMN/TC2018, cấp cho “Nguyễn Chỉ C” sinh năm 1996, đã hoàn thành chương trình: Kỹ thuật xi nhan cầu tháp, đề ngày 19/11/2018 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Đối với đối tượng tên H là người đưa giấy chứng chỉ đào tạo giả cho Nguyễn Chỉ C hiện chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) chứng chỉ đào tạo số hiệu 3395KTMN/TC2018, cấp cho Nguyễn Chỉ C sinh năm 1996, đã hoàn thành chương trình kỹ thuật xi nhan cầu tháp, đề ngày 19/11/2018 của Trường kinh tế kỹ thuật Miền Nam là giả được lưu vào hồ sơ vụ án, do đó không đề nghị xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 400/CT-VKSTA ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Chỉ C về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin sự khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Chi C có hành vi cung cấp hình ảnh, hồ sơ để làm 01 (một) chứng chỉ đào tạo tên Nguyễn Chi C đã hoàn thành chương trình kỹ thuật xi nhan cầu tháp (qua kết luận giám định là chứng chỉ được làm giả bằng phương pháp in phun màu điện tử) nhằm mục đích sử dụng. Do bị cáo C khai không biết việc đối tượng Hòa làm giả chứng chỉ, hồ sơ C đưa cho H chỉ là hồ sơ xin việc trong đó có hình ảnh. Ngoài lời khai này không còn . Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy cáo trạng số 400/CT-VKS-HS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là người có nhu cầu làm công việc không thuộc công việc mình được làm, cung cấp hình ảnh để đối tượng làm giả thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với vai trò đồng phạm. Do tội danh mà Hội đồng xét xử xác định và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đều cùng một điểm, khoản, điều luật nên không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280, 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động của các Cơ quan nhà nước trong việc cấp các giấy tờ, chứng chỉ nghề, ảnh hưởng đến hoạt động thực tế của các công việc

chuyên môn. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa mặc dù bị cáo còn khai báo quanh co về việc giao giấy tờ, hình ảnh và tiền đề cho đối tượng H làm giả nhưng lời nói sau cùng bị cáo có thái độ thành khẩn thừa nhận sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[6] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[7] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên H là người cung cấp giấy chứng chỉ đào tạo giả cho Nguyễn Chỉ C, hiện chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 136, 260; điểm c, d Khoản 2 Điều 290, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chỉ C phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Không

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chỉ C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hoa Hạnh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hoa Hạnh**

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



